

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 672/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Công bố 06 Danh mục thủ tục hành chính: Trong đó 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 06 Quy trình nội bộ giải quyết đối với thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống thiên tai tại Mục II, Phần A, Phụ lục I; Mục II, phần C, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La;

2. Bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống thiên tai tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. CẤP TỈNH: 03 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				
1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp Tỉnh) Mã số TTHC: 1.008410	03 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN&MT tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua bưu điện	Không	- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008; - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp	08 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN&MT tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử hoặc	Không	- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008; - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận

	Tỉnh) Mã số TTHC: 1.008409		qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua bưu điện		vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các Cấp Tỉnh, thành phố trực thuộc Cấp Trung ương Mã số TTHC: 1.008408	09 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN&MT tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua bưu điện	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17//2020; - Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.

B. CẤP XÃ: 03 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	20 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả tại UBND cấp xã - Trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua bưu điện	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17//2020 - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	24 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả tại UBND cấp xã - Trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua bưu điện	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17//2020 - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh Mã TTHC: 2.002162	12 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả tại UBND cấp xã - Trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua bưu điện	Không	- Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; - Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017

Phụ lục II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

1. Tên TTHC: Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp Tỉnh)

- Thời gian thực tế giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản

+ Tổng thời gian giải quyết TTHC: Không quy định

- Trình tự thực hiện:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B3	Phòng Phòng chống thiên tai Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	Lãnh đạo phòng PCTT	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng PCTT	Thụ lý hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng phòng PCTT	Ý kiến xét trình duyệt	1/4 ngày
B4	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Văn phòng Sở (<i>Bộ phận văn thư</i>)	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/4 ngày
B9	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm hồ sơ liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày

B10	UBND tỉnh gửi văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan (tạm dừng chờ kết quả liên thông)			01 ngày
B11	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ UBND tỉnh tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Văn bản, ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan	1/4 ngày
	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ liên thông về phòng Phòng chống thiên tai	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Văn bản, ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan hoặc văn bản giao việc của UBND tỉnh	1/4 ngày
	Phòng Phòng chống thiên tai xử lý hồ sơ	Phòng Phòng chống thiên tai	Văn bản phát hành (Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt văn kiện)	01 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Văn phòng Sở (<i>Bộ phận văn thư</i>)	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình, dự thảo Quyết định</i>)	1/4 ngày
	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm hs liên thông	1/4 ngày
	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kết quả liên thông	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				08 ngày

2. Tên TTHC: Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp Tỉnh)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản

+ Tổng thời gian giải quyết TTHC: Không quy định

- Trình tự thực hiện:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B3	Phòng Phòng chống thiên tai Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	Lãnh đạo phòng PCTT	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng PCTT	Thụ lý hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản	02 ngày
		Lãnh đạo phòng phòng PCTT	Ý kiến xét trình duyệt	1/4 ngày
B4	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B7	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Văn phòng Sở (<i>Bộ phận văn thư</i>)	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/4 ngày
B9	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm hồ sơ liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B10	UBND tỉnh gửi văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan (tạm dừng chờ kết quả liên thông)			1,5 ngày
B11	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ UBND tỉnh tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Văn bản, ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan	1/4 ngày
	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ liên thông về phòng Phòng chống	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại	Văn bản, ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan hoặc	1/4 ngày

	thiên tai	Trung tâm PV HCC tỉnh	văn bản giao việc của UBND tỉnh	
	Phòng Phòng chống thiên tai xử lý hồ sơ	Phòng Phòng chống thiên tai	Văn bản phát hành (Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt văn kiện)	01 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Văn phòng Sở (<i>Bộ phận văn thư</i>)	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình, dự thảo Quyết định</i>)	1/4 ngày
	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm hs liên thông	1/4 ngày
	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kết quả liên thông	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				09 ngày

3. Tên TTHC: Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các Cấp Tỉnh, thành phố trực thuộc Cấp Trung ương

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

- Các bước thực hiện:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B3	Phòng Phòng chống thiên tai Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	Lãnh đạo phòng PCTT	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng PCTT	Thụ lý hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo phòng phòng PCTT	Ý kiến xét trình duyệt	1/8 ngày
B4	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và TNN	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B7	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B8	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Văn phòng Sở (<i>Bộ phận văn thư</i>)	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/8 ngày
B9	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm hồ sơ liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B10	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B11	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan QĐ phê duyệt</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

B. CẤP XÃ: 01 TTHC

1. Tên TTHC: Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

- Thời gian thực tế giải quyết: 20 ngày làm việc
- Trình tự thực hiện:

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ cấp xã	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ	Công chức phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	42 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lưu sổ và bàn giao	Văn phòng Sở (<i>Bộ phận Văn thư</i>)	Văn bản phát hành (<i>đính kèm kết quả</i>)	01 ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận TN & TKQ cấp xã	Quyết định phê duyệt Kế hoạch	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			45 ngày